



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ
SAO MAI - BẾN ĐÌNH (PVS)

SAO MAI BEN DINH
PETROLEUM INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
Địa chỉ: Tầng 16, số 9, Hoàng Diệu, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Điện thoại: 064.6253375 | Fax: 064.6253374
Website: www.pvsb.com.vn



THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Quý vị cổ đông kính mến!

Năm 2014 đã qua đi trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, xung đột kinh tế, chính trị giữa các nước xảy ra ở nhiều nơi... Trong nước, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội được đảm bảo. Mặc dù tăng trưởng kinh tế có bước phục hồi nhưng môi trường kinh doanh, năng suất và hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp trong khi yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng cao.

Vượt qua những khó khăn, với quyết tâm và nỗ lực cao nhất của tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Mọi nguồn lực của Công ty tiếp tục được bảo toàn và tăng trưởng, các chỉ số tài chính được đánh giá ở mức độ an toàn, năng lực cạnh tranh và vị thế thương hiệu của Công ty ngày càng ổn định và bền vững.



Kính thưa Quý vị cổ đông,

Năm 2015 dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, xung đột chính trị, tranh chấp biển đảo tiếp tục diễn ra, biến động của giá dầu rất khó kiểm soát, đang đặt ra nhiều khó khăn, thách thức, các dự án đầu tư, xây lắp, các hoạt động dịch vụ dầu khí có thể giãn hoặc dừng... Tuy nhiên với những lợi thế sẵn có, với quan điểm từng bước phát triển bền vững, với tất cả những nguồn lực, năng lực kinh nghiệm cùng sự quyết tâm của tập thể Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty và nhất là với sự giúp đỡ ủng hộ của Quý vị cổ đông, chúng ta hoàn toàn tin tưởng sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBCNV trong Công ty, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc vì sự tin tưởng, hỗ trợ thiết thực của Quý khách hàng, Quý cổ đông, mà đặc biệt là Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đã dành cho Công ty PVSb.

Trân trọng./.

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY PVSB

NỘI DUNG

I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY PVSB. 5

1. Lịch sử hình thành và phát triển.
2. Ngành nghề kinh doanh.
3. Mục tiêu và chiến lược phát triển.
 4. Sơ đồ tổ chức.
 5. Cơ cấu cổ đông.
 6. Hội đồng quản trị.
 7. Ban Giám đốc.
 8. Ban Kiểm soát.
9. Tình hình tài chính Công ty.
10. Quản trị rủi ro.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY. 23

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2014.
2. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2014.

III. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA BAN GIÁM ĐỐC. 28

1. Tổng quan năm 2014.
2. Kết quả thực hiện.
3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014.
4. Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư.
 5. Kế hoạch năm 2015.

IV. MINH BẠCH THÔNG TIN VÀ TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG. 40

1. Minh bạch thông tin.
2. Quan hệ cổ đông.
3. Trách nhiệm cộng đồng.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014. 42

Tên gọi	: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
Tên giao dịch đối ngoại	: SAOMAI – BENDINH PETROLEUM INVESTMENT JSC
Tên viết tắt	: PVSB
Trụ sở chính	: Tầng 16, Số 9, Hoàng Diệu, Phường 1, TP.Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT
Điện thoại	: 064.6253375
Fax	: 064.6253374
Email	: saomaibendinh@pvsb.com.vn
Website	: www.pvsb.com.vn
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 3500794814 (Đăng ký lần đầu ngày 07/05/2007, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 06/05/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp).	
Vốn điều lệ	: 500.000.000.000 đồng (năm trăm tỷ đồng)
Tổng số cổ phần	: 50.000.000 cp
Mã cổ phiếu	: PSB



Sơ đồ vị trí Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình tại Tp.Vũng Tàu

1. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (PVSB) là doanh nghiệp do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các cổ đông chiến lược sáng lập, hiện nay là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC). Nhiệm vụ trọng tâm của Công ty là đầu tư, xây dựng, vận hành và khai thác Tổ hợp Cảng - Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí tại khu vực Sao Mai - Bến Đình thuộc Thành phố Vũng Tàu với quy mô hiện đại để phục vụ công tác thăm dò, tìm kiếm, khai thác dầu khí và thực hiện các dịch vụ dầu khí...

- 06/04/2007: Công ty được thành lập theo Nghị quyết số 1847/NQ-DKVN ngày 06/04/2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- 24/04/2007: Đại hội đồng cổ đông lần thứ 1 đã thông qua Điều lệ, Phương án đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
- 07/05/2007: Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- 11/11/2009: Hoàn thành việc đầu tư cơ sở hạ tầng mặt bằng bãi 39,8ha và bàn giao cho Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí PV Shipyard thuê.
- 25/12/2009: Niêm yết thành công cổ phiếu của Công ty trên sàn chứng khoán Việt Nam (UPCOM) với mã chứng khoán PSB.
- 26/04/2010: Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập *Dự án Cảng container Quốc tế Vũng Tàu và Khu hậu cần Logistics*, Công ty PVSB, Công ty BSPD (thuộc Vinalines) và Tập đoàn Trung Hoa Chiêu thương Cục (CMG) sau khi đàm phán đã ký kết Hợp đồng Liên doanh ngày 26/04/2010 để thành lập Công ty Cổ phần Cảng container Quốc tế Vũng Tàu với tỷ lệ tham gia PVSB 25%, BSPD 26% và CMHI 49%.
- 16/09/2010: Hoàn thành việc đầu tư cơ sở hạ tầng mặt bằng bãi 23,5ha và bàn giao cho Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí PVC-MS thuê.
- 01/01/2012: Hợp đồng Liên doanh hết thời hạn hiệu lực, Công ty PVSB đã thông báo quyết định chấm dứt Hợp đồng Liên doanh ký ngày 26/04/2010 và đã được các bên liên doanh chấp thuận theo đúng quy định.
- 16/07/2012: Thủ tướng Chính phủ cho phép chủ trương tiếp tục thực hiện đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
- 27/09/2012: UBND Tỉnh BR - VT cấp Giấy chứng nhận Đầu tư số 49121000147 để thực hiện đầu tư Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

- 2.1. Khai thác cụm Cảng và Khu kinh tế Sao Mai - Bến Đình; Khai thác cụm cảng container;
- 2.2. Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi; Lắp ráp giàn khoan và các công trình nổi phục vụ ngành dầu khí; Sản xuất, sửa chữa và cho thuê container; Mua bán máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải;
- 2.3. Xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí, kho chứa các sản phẩm dầu khí, các công trình đường ống dẫn dầu - khí - nhiên liệu; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp; Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước; Xây dựng kết cấu công trình; Xây dựng công trình điện đến 35KV; Xây dựng công trình ngầm; Xây dựng nhà các loại;

- 2.4. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình công nghiệp; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình đường dây và TBA đến 35KV; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình đường giao thông; Giám sát công tác hoàn thiện công trình dân dụng;
- 2.5. Kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy nội địa; phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh và cấm lưu thông, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp);
- 2.6. Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn nguyên liệu bông xơ; thuốc nhuộm; Bán buôn nguyên phụ liệu, bao bì cho ngành dệt may; Bán buôn nhựa đường và các nguyên liệu hóa chất, phụ gia sản xuất nhựa đường; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh: Hạt nhựa polypropylen và các sản phẩm khác có liên quan;
- 2.7. Cho thuê các phương tiện vận tải, kho bãi; Vận tải hàng bằng đường bộ; Vận tải dầu thô và các sản phẩm lọc hóa dầu; Dịch vụ đại lý tàu biển.



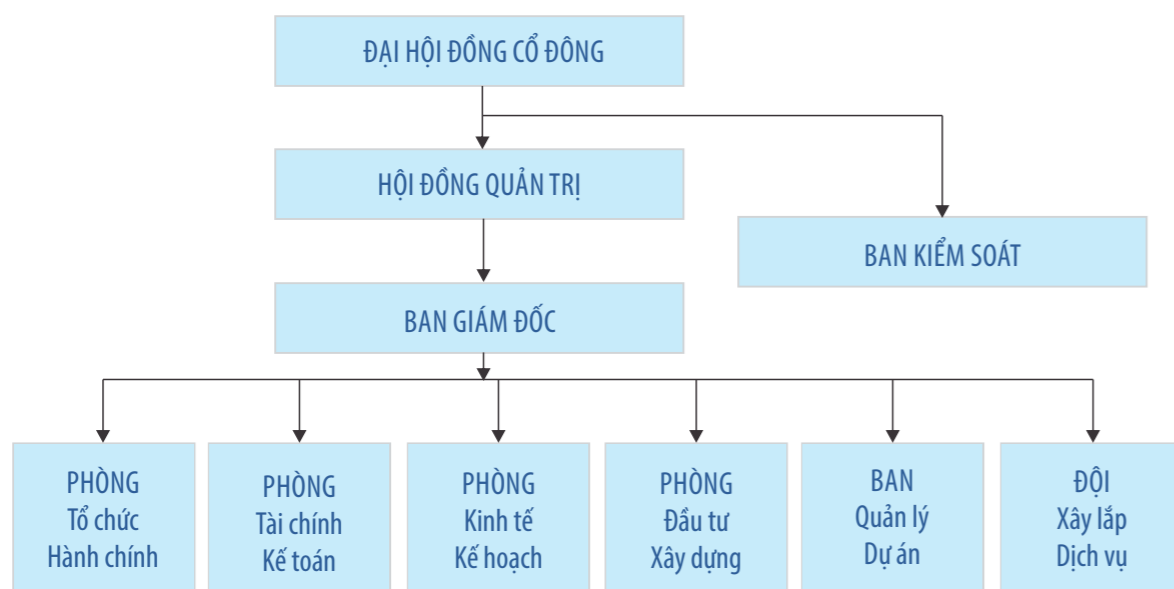
Khu vực Cảng - Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình hiện tại

3. MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY:

Với mục tiêu “Xây dựng PVSB trở thành công ty dịch vụ hạ tầng dầu khí, hàng hải mạnh có thương hiệu trong nước và trong khu vực, trong đó lấy việc xây dựng hạ tầng làm then chốt...”, Công ty PVSB sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ chiến lược sau:

- 3.1. Đẩy nhanh công tác xây dựng hệ thống dịch vụ căn cứ cảng và đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng để khai thác và cho thuê tại khu vực Sao Mai – Bến Đình.
- 3.2. Quản lý, khai thác và phát triển các dịch vụ tiện ích, cơ sở hạ tầng hiện có cho PVShipyards, PVC-MS và các khách hàng khác thuê.
- 3.3. Khai thác tối đa các dịch vụ cảng, mở rộng phát triển dịch vụ hậu cần, dịch vụ tổng hợp dầu khí và các dịch vụ hỗ trợ khác.
- 3.4. Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ dầu khí có hàm lượng công nghệ kỹ thuật cao, tiềm năng thị trường tốt bao gồm:
 - Dịch vụ xây lắp cơ khí, chế tạo các công trình dầu khí.
 - Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa các công trình dầu khí, các phương tiện nổi.
 - Dịch vụ thu dọn, tháo dỡ các công trình dầu khí.
 - Dịch vụ vận chuyển, hạ thủy các kết cấu siêu trường siêu trọng.
 - Dịch vụ thương mại dầu khí.
 - Dịch vụ cung ứng nhân lực dầu khí.
- 3.5. Tập trung đào tạo, xây dựng, duy trì và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng tốt yêu cầu phát triển theo từng giai đoạn của Công ty.
- 3.6. Hoàn thiện hệ thống quản lý tiên tiến trong Công ty đảm bảo sự điều hành thống nhất, đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- 3.7. Tăng cường tìm kiếm và mở rộng mối quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược, đặc biệt là các đối tác nước ngoài nhằm tận dụng tối đa lợi thế sẵn có của đối tác như kinh nghiệm, khả năng tài chính, công nghệ, thiết bị hiện đại, mối quan hệ rộng với mạng lưới toàn cầu, trên cơ sở đó nâng cao lợi thế cạnh tranh của Công ty.

4. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY:



5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG:

5.1. Cổ phần:

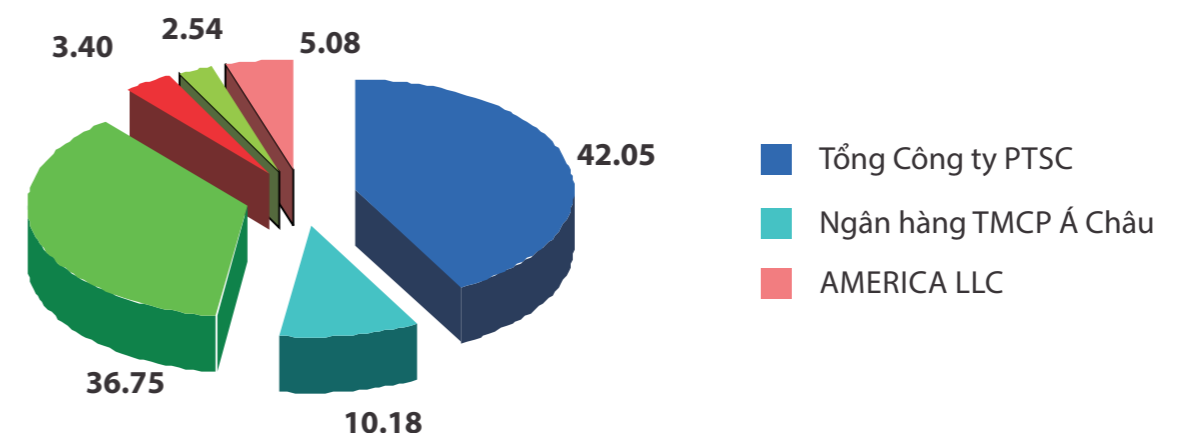
- Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 50.000.000
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông (cập nhật theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/02/2015):

STT	Tên cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
I. TRONG NƯỚC:			
1	Tổng Công ty PTSC	21.023.050	42,05
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	5.092.400	10,18
3	Ngân hàng GP Bank	1.700.000	3,40
4	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí	1.270.400	2,54
5	Cổ đông khác	18.374.750	36,75
II. NGOÀI NƯỚC:			
	AMERICA LLC	2.539.400	5,08
TỔNG CỘNG		50.000.000	100,00

5.3. Danh Sách Cổ Đông Lớn:

STT	Tên cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty PTSC	21.023.050	42,05
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	5.092.400	10,18
3	AMERICA LLC	2.539.400	5,08





(Thi công chế tạo và lắp đặt tổ hợp sàn Upper Deck của Dự án HRD cho PTSC - MC)

6. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1.



Ông TRẦN HẢI BÌNH
CHỦ TỊCH

Sinh ngày: 20/10/1969 tại Thái Bình

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Số lượng CP sở hữu cá nhân: 15.592

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 09/1994 - 08/1997: XN Cảng PTSC Vũng Tàu.
- 09/1997 - 12/1998: XN Dịch vụ Vật tư Thiết bị và Nhiên liệu PTSC Vũng Tàu (PTSC).
- 01/1999 - 09/2000: Trưởng phòng Tài chính Kế toán - XN Dịch vụ Vật tư Thiết bị và Nhiên liệu (PTSC).
- 10/2000 - 05/2001: Phó Giám đốc phụ trách XN Kinh doanh các SP Dầu khí Tây Ninh (PTSC).
- 05/2001 - 03/2006: Kế toán Trưởng - Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Dầu mỏ (PDC).
- 03/2006 - 12/2006: Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty Chế biến và KD SP Dầu mỏ (PDC).
- 01/2007 - 04/2007: Kiểm soát viên chính Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Dầu mỏ (PDC).
- 04/2007 - 07/2009: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
- 08/2009 - đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2.



Ông PHÙNG NHƯ DŨNG
THÀNH VIÊN, GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Sinh ngày: 28/01/1969 tại Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư Cơ khí

Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 06/1991 - 05/1992: Trung tâm nghiên cứu Máy - Hà Nội.
- 06/1992 - 06/1993: XN Địa Vật lý và DVĐK - Vũng Tàu.
- 07/1993 - 07/1995: Đốc công - XN Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC - Vũng Tàu.
- 08/1995 - 12/1999: Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Sản xuất - XN Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC - Vũng Tàu.
- 01/2000 - 04/2001: Phó Giám đốc - XN Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC - Vũng Tàu.
- 05/2001 - 10/2001: Quyền Giám đốc - XN Dịch vụ Vật tư Thiết bị và Nhiên liệu - VT.
- 11/2001 - 12/2003: Trưởng ban quản lý Dự án Nhà máy Chế biến Condensate.
- 01/2004 - 01/2006: Phó Giám đốc - Nhà máy Chế biến Condensate.
- 02/2006 - 03/2007: Phó Tổng giám đốc - Công ty Chế biến và Kinh doanh SP Dầu mỏ, kiêm Giám đốc XN Xăng dầu DK Vũng Tàu.
- 04/2007 - 05/2007: Phó Tổng GD Cty TNHH 1 TV Chế biến và Kinh doanh SP Dầu mỏ.
- 06/2007 - đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

3.



Ông NGUYỄN TẤN HÒA
THÀNH VIÊN

Sinh ngày: 20/02/1956 tại Hà Nội
Trình độ chuyên môn: KS Xây dựng
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 975

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 06/1980 - 12/1981: Công ty Thiết kế Dầu khí.
- 12/1981 - 05/1993: Phòng XD/CB - Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam.
- 06/1993 - 01/1996: Phòng Kế hoạch - Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam.
- 01/1996 - 01/1998: Trưởng phòng Kế hoạch - Công ty Chế biến và Kinh doanh SP Dầu mỏ.
- 02/1998 - 08/2000: Trưởng phòng Dự án Đầu tư - Công ty Chế biến và KD Sản phẩm Dầu mỏ.
- 09/2000 - 05/2001: Trưởng Ban QLDA Tổng kho Xăng dầu Đình Vũ - Hải Phòng.
- 06/2001 - 02/2004: Phó Trưởng ban Đầu tư Phát triển Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam.
- 03/2004 - 02/2006: Phó Giám đốc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
- 03/2006 - đến nay: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

4.



Ông NGUYỄN VIỆT ĐẠT
THÀNH VIÊN

Sinh ngày: 27/07/1966 tại Hải Phòng
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thăm dò Địa chất
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 975

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 03/1990 - 10/1990: Công ty Địa Vật lý và Dịch vụ Dầu khí Hải Phòng.
- 11/1990 - 03/1993: Công ty Địa Vật lý và Dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng.
- 04/1993 - 04/2002: Phó phòng Kế hoạch Sản xuất XN Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC Vũng Tàu.
- 05/2002 - 12/2007: Trưởng phòng Kế hoạch, Phó Giám đốc Ban QL Dự án Cảng PTSC Vũng Tàu.
- 01/2008 - đến nay: Phó Giám đốc Công ty TNHH Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC Vũng Tàu.

5.



Ông LÊ TRIỀU THANH
THÀNH VIÊN

Sinh ngày: 11/05/1957 tại Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy Tàu biển
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 01/1985 - 09/1996: Kỹ sư, Máy trưởng Tàu biển - Công ty Vận tải Biển - Hà Nội.
- 10/1996 - 05/2007: Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Tư vấn Hàng Hải - Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam.
- 06/2007 - đến nay: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam.



7. BAN GIÁM ĐỐC:

1.



Ông PHÙNG NHƯ DŨNG

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Sinh ngày: 28/01/1969 tại Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư Cơ khí.

Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 06/1991 - 05/1992: Trung tâm nghiên cứu Máy - Hà Nội.
- 06/1992 - 06/1993: XN Địa Vật lý và DVĐK - Vũng Tàu.
- 07/1993 - 07/1995: Đốc công - XN Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC - Vũng Tàu.
- 08/1995 - 12/1999: Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Sản xuất - XN Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC - Vũng Tàu.
- 01/2000 - 04/2001: Phó Giám đốc - XN Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC - Vũng Tàu.
- 05/2001 - 10/2001: Quyền Giám đốc - XN Dịch vụ Vật tư Thiết bị và Nhiên liệu - VT.
- 11/2001 - 12/2003: Trưởng ban quản lý Dự án Nhà máy Chế biến Condensate.
- 01/2004 - 01/2006: Phó Giám đốc - Nhà máy Chế biến Condensate.
- 02/2006 - 03/2007: Phó Tổng giám đốc - Công ty Chế biến và Kinh doanh SP Dầu mỏ, kiêm Giám đốc XN Xăng dầu DK Vũng Tàu.
- 04/2007 - 05/2007: Phó Tổng GD Cty TNHH 1 TV Chế biến và Kinh doanh SP Dầu mỏ.
- 06/2007 - đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.

2.



Ông ĐẶNG ĐỨC HỒI

PHÓ GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 01/11/1962 tại Nam Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Số lượng CP sở hữu cá nhân: 2.692

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 09/1987 - 02/1991: XN Liên hợp XL Dầu khí.
- 03/1991 - 07/1995: Kế toán Trưởng - Đội xây dựng số 6 thuộc XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí.
- 8/1995 - 02/2001: Kế toán Trưởng - XN Thiết kế và Khảo sát - Công ty Thiết kế và XD Dầu khí.
- 03/2001 - 11/2004: Chuyên viên Tài chính Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
- 12/2004 - 04/2007: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế toán; Kế toán Trưởng Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
- 05/2007 - 07/2009: Kế toán Trưởng - Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (PVSB).
- 08/2009 - đến nay: Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (PVSB).

3.



Ông TRẦN CHÍ DŨNG

PHÓ GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 03/05/1976 tại Hà Tĩnh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Số lượng CP sở hữu cá nhân: 975

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 07/1999 - 06/2002: Công ty Vật liệu Xây dựng và Xây lắp Thương mại - Bộ Thương Mại.
- 06/2002 - 06/2003: Đội trưởng đội thi công - Chi nhánh Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng tại Tp Hồ Chí Minh.
- 06/2003 - 08/2005: Chuyên viên Ban quản lý Dự án Cảng PTSC - Tổng Công ty PTSC.
- 08/2005 - 08/2007: Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch Ban quản lý Dự án Cảng PTSC.
- 02/2007 - 08/2007: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Ban quản lý Dự án Cảng PTSC.
- 08/2007 - 10/2009: Phó Giám đốc - Công ty CP Đầu tư Khu Công nghiệp DK - Idico Long Sơn.
- 10/2009 - đến nay: Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (PVSB).

4.



Ông TRẦN ĐỨC HẠNH

PHÓ GIÁM ĐỐC

Sinh ngày: 03/08/1979 tại Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản lý Dự án, Kỹ sư Xây dựng.

Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 04/2002 - 11/2003: Công ty Xây dựng và Ứng dụng Công nghệ mới - Bộ Giao Thông Vận Tải.
- 12/2003 - 12/2004: Xí nghiệp Xây lắp Công trình Biển - XN Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro.
- 12/2004 - 06/2005: Ban Dự án RuByB - Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro.
- 06/2005 - 03/2007: Tổng kho Xăng dầu Vũng Tàu - Công ty Chế biến và KD SP Dầu mỏ.
- 04/2007 - 10/2007: Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Tổng kho Xăng dầu Vũng Tàu.
- 11/2007 - 10/2009: Trưởng phòng Đầu tư Xây dựng - Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
- 10/2009 - đến nay: Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (PVSB).



Thi công hợp đồng cung cấp dịch vụ chế tạo SVSW Piles and Conductor Piles cho PTSC M&C thuộc Dự án Sư Tử Vàng Tây Nam

8. BAN KIỂM SOÁT:

1.



Ông NGÔ VĂN LẬP
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Sinh ngày: 15/01/1971 tại Nam Định
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 11/1994 - 08/1997: Chuyên viên Phòng Nhập - Công ty Thương Mại Dầu khí Petechim.
- 09/1997 - 07/2007: Chuyên viên Ban Xuất dầu thô - Công ty Thương Mại Dầu khí Petechim (hiện nay là Tổng Công ty PV Oil).
- 08/2007 - 12/2011: Phó phòng Tổ chức Hành chính, Thư ký HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình.
- 01/2012 - đến nay: Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (PVSB).

2.



Bà PHẠM THÚY NGÀ
THÀNH VIÊN

Sinh ngày: 05/12/1958 tại Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 01/1983 - 05/1993: Chuyên viên Công ty Ô tô số 3 - Tổng Công ty Vận tải đường sông 1.
- 06/1993 - 03/1994: TP. Tài chính Thống kê - Công ty Vận tải Miền Bắc - Bộ Giao thông.
- 04/1994 - 08/2008: Kế toán Trưởng, Chủ tịch Công đoàn - Công ty Vận tải Miền Bắc.
- 09/2008 - đến nay: Phó trưởng Ban - Ban Kiểm toán nội bộ - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

3.



Ông CHÂU HOÀI THANH
THÀNH VIÊN

Sinh ngày: 15/08/1978 tại Đồng Nai
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Số lượng CP sở hữu cá nhân: 0

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

- 04/2002 - 10/2007: C.ty TNHH Chăn nuôi VN.
- 11/2007 - 05/2009: Chuyên viên Ban Tài chính - Kế toán Tổng Công ty PTSC.
- 06/2009 - 01/2010: Phụ trách kế toán - Công ty dịch vụ Dầu khí Đà Nẵng - Tổng công ty PTSC.
- 02/2010 - 08/2010: Trưởng phòng Quản lý Vốn và Đầu tư Tài chính - Tổng Công ty PTSC.
- 09/2010 - 04/2012: Kế toán Trưởng Công ty TNHH 1 TV Đóng tàu Nhơn Trạch.
- 05/2012 - đến nay: Trưởng phòng Quản lý Vốn và Đầu tư Tài chính - Ban Tài Chính Kế Toán Tổng công ty PTSC.



Thi công các khối kết cấu thuộc dự án đóng mới giàn khoan Tam Đảo 05

9. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

9.1. Tình hình Tài chính của Công ty qua các năm:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2012
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	812.506,60	813.919,95	816.684,35
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	561.174,03	559.968,98	561.912,57
3	Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	19.592,19	17.893,98	13.800,37
4	Nợ dài hạn	Triệu đồng	231.740,38	236.056,99	240.971,41
5	Doanh thu thuần từ HĐKD	Triệu đồng	56.118,70	58.426,87	28.427,23
6	Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	5.536,17	2.483,01	3.723,33
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.208,45	2.710,26	10.734,99
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.321,26	1.056,41	6.895,92
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	26,00	21,00	138,00

9.2. Các chỉ số tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2014	31/12/2013	31/12/2012
1	Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	28,95	31,74	40,31
	Hệ số thanh toán hiện thời	lần	29,31	31,77	40,32
2	Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn				
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	30,93	31,20	31,20
	Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	69,07	68,80	68,80
3	Khả năng sinh lời				
	Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu (ROS)	%	1,48	1,07	7,08
	Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,24	0,19	1,23
	Lợi nhuận sau thuế / Tổng Tài sản (ROA)	%	0,16	0,13	0,84

10. QUẢN TRỊ RỦI RO:

Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp là một quy trình được thiết lập bởi Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý có liên quan khác áp dụng trong quá trình xây dựng chiến lược doanh nghiệp thực hiện những sự vụ có khả năng xảy ra gây ảnh hưởng tới doanh nghiệp đồng thời quản lý rủi ro trong phạm vi cho phép nhằm đưa ra mức độ đảm bảo trong việc đạt được các mục tiêu của doanh nghiệp.

Đặc thù của lĩnh vực dầu khí phải đối mặt với nhiều rủi ro vì vậy ngay từ ngày đầu thành lập, công tác quản trị rủi ro đã được Công ty đặc biệt quan tâm. Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro nghiêm ngặt. Hệ thống quản trị rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Các rủi ro tại Công ty được chia thành các nhóm chính sau:

- **Rủi ro trong kinh doanh:** là tất cả những yếu tố rủi ro phát sinh từ môi trường kinh doanh bên ngoài Công ty như: chính trị, xã hội, khoa học công nghệ, nhà cung cấp, khách hàng, đối thủ cạnh tranh...
- **Rủi ro trong hoạt động:** là các rủi ro về vi phạm quy định chính sách nội bộ của Công ty hoặc các hoạt động gian lận như: tham ô, mất mát, lãng phí, hư hỏng, lạm dụng, phá hoại...
- **Rủi ro tuân thủ:** là các rủi ro liên quan đến pháp luật, hay chính là những việc vi phạm các văn bản pháp luật của nhà nước...
- **Rủi ro tài chính:** là những rủi ro liên quan đến các thiệt hại có thể xảy ra đối với thị trường tài chính do sự thay đổi của các biến số tài chính: giá cả, lãi suất, tỷ giá...

Việc kiểm soát rủi ro được thực hiện theo quy trình chặt chẽ phù hợp với đặc thù công việc của Công ty, đảm bảo tuyệt đối về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, nâng cao hiệu suất, hiệu quả lao động và tuân thủ luật pháp.



Công nhân PVSb thi công chế tạo và lắp đặt các công trình cơ khí dầu khí đảm bảo an toàn

Công ty áp dụng Hệ thống quản lý HSEQ (Chất lượng - An toàn - Sức khỏe - Môi trường) giúp định hướng việc nâng cao hiệu suất an toàn, hiệu quả lao động, tuân thủ luật pháp cho các hoạt động của Công ty. Cụ thể trong lĩnh vực quản lý dự án và thi công công trình xây dựng phục vụ ngành dầu khí phù hợp với các tiêu chuẩn ISO 9001:2008.



Certificate of Registration

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG - ISO 9001:2008

Xác nhận rằng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI – BẾN ĐÌNH**
Tầng 16, Số 9,
Hoàng Diệu, Phường 1,
Thành Phố Vũng Tàu,
Việt Nam

Giữ giấy chứng nhận số: **FS 616818**

và thực hiện Hệ thống Quản lý Chất Lượng phù hợp với các yêu cầu của ISO 9001:2008 cho phạm vi:

Quản lý dự án và thi công công trình xây dựng phục vụ ngành dầu khí


Giám Đốc Đảm Bảo Chất Lượng Toàn Cầu, Gary Fenton

Đại diện cho tập đoàn BSI: _____

Ngày đăng ký: **01/09/2011** Ngày ban hành: **09/08/2014** Ngày hết hiệu lực: **30/08/2017**

Trang: 1/1



...making excellence a habit.™

This certificate was issued electronically and remains the property of BSI and is bound by the conditions of contract.
An electronic certificate can be authenticated online. Printed copies can be validated at www.bsigroup.com/ClientDirectory or telephone +44 (8) 39320 778
Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of ISO 9001:2008 requirements may be obtained by consulting the organization. This certificate is valid only if provided original copies are in complete set.
Information and Contact: BSI, Kitemark Court, Davy Avenue, Knowlhill, Milton Keynes MK5 8PP. Tel: +44 845 080 9000
BSI Assurance UK Limited, registered in England under number 7805321 at 389 Chiswick High Road, London W4 4AL, UK.
A member of the BSI Group of Companies.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2014:

1.1. Hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ:

Năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (PVSB) đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ và 7 cuộc họp đột xuất thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, các cuộc họp đều có sự tham gia đầy đủ của các Thành viên HĐQT, đạt tỷ lệ 100%; Ban hành 08 Nghị quyết, 19 Quyết định để quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty. HĐQT đã chủ trì tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 23/03/2014 thành công tốt đẹp với tỷ lệ tham dự của các cổ đông đạt trên 69%. HĐQT đã bám sát các quyết nghị của Đại hội cổ đông và tình hình thực tế để chỉ đạo quyết liệt các mặt hoạt động của Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- **Trong công tác hoạt động sản xuất kinh doanh:** Bên cạnh việc tiếp tục tìm kiếm các đối tác để đầu tư khai thác Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình, Công ty xác định dịch vụ xây lắp cơ khí là một lĩnh vực chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đã chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi nhất để Công ty thực hiện các gói thầu xây lắp cơ khí cho các đơn vị và nhà thầu dầu khí đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Doanh thu dịch vụ xây lắp cơ khí năm 2014 đạt 30,94 tỷ đồng bằng 103% so với kế hoạch năm, giảm 33% so với năm trước. Nguyên nhân là do một số hợp đồng đã ký trong năm 2014 chưa quyết toán khối lượng thi công sẽ được chuyển sang năm 2015 gồm hợp đồng thi công Pipe Spools Fabrication Service of SMP9 Package cho Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn (40,18 tỷ); Thi công các khối kết cấu thuộc dự án đóng mới giàn khoan tự nâng Tam Đảo 05 (17,47 tỷ). Hoạt động thương mại cũng đã được Công ty tích cực đẩy mạnh, trong năm 2014 Công ty đã ký 9 hợp đồng thương mại cung cấp thiết bị, vật tư cho Liên doanh Dầu khí Việt Nga, trong đó đã hoàn thành 3 hợp đồng với tổng giá trị là 8,1 tỷ đồng; 6 hợp đồng còn lại được chuyển tiếp sang năm 2015 gồm hợp đồng cung cấp van, bơm cứu hỏa, bơm ngầm cho giàn Thiên Ưng với tổng giá trị 2,96 triệu USD.
- **Trong công tác đầu tư và quản lý dự án:** HĐQT đã chỉ đạo kịp thời và triển khai các giải pháp để đảm bảo sự thành công của các dự án, cụ thể:
 - + Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình: Trên cơ sở Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 05/06/2014 của UBND tỉnh BR-VT về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích đất thu hồi Căn cứ Dịch vụ Hàng hải dầu khí Sao Mai - Bến Đình, Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan ban ngành của tỉnh để thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng và các thủ tục về quyền sử dụng đất. Hiện nay Công ty đã được UBND tỉnh BR-VT ra quyết định cho thuê đất đợt I với diện tích 89ha.
 - + Dự án đầu tư xây dựng Khu Dịch vụ Dầu khí 35ha: Công ty đang phối hợp với Công ty Cơ khí Hàng Hải (PTSC MC) để thương thảo phương án thuê đất, giá thuê đất và dự kiến sẽ triển khai đầu tư giai đoạn I của dự án vào Quý II năm 2015.
 - + Về việc đầu tư xây dựng xưởng gia công chế tạo cơ khí phục vụ thi công gói thầu chế tạo Pipe Spools cho dự án Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn: Công ty đã tiến hành khởi công ngày 21/12/2014,



dự kiến tháng 3/2015 công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng, khai thác.

- **Trong công tác tài chính:** HĐQT đặc biệt quan tâm và đã chỉ đạo giám sát chặt chẽ tình hình tài chính, tăng cường công tác quản trị rủi ro, quản lý công nợ, thực hiện các biện pháp, chương trình hành động tiết kiệm chống lãng phí. Tài chính của Công ty lành mạnh, không để xảy ra nợ xấu, nguồn vốn của Công ty được sử dụng hiệu quả, linh hoạt nên được bảo toàn, phát triển.
- + Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2014 đạt 561,17 tỷ đồng tăng 1,20 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm. Chỉ số khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12/2014 đều > 1 cho thấy Công ty luôn đảm bảo khả năng tài chính để thanh toán các khoản nợ phải trả.
- + Trong công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Hội đồng quản trị đã ban hành, giám sát và chỉ đạo Công ty tuân thủ Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2014. Việc thực hiện tiết kiệm chống lãng phí đã được Công ty quán triệt và thực hiện nghiêm túc theo đúng Chương trình đã ban hành.
- **Trong quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư:** HĐQT đã thực hiện đầy đủ công tác cung cấp các thông tin liên quan trong quá trình điều hành theo quy định của pháp luật đối với tổ chức niêm yết. Phúc đáp và giải trình kịp thời các ý kiến của cổ đông. Các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo quản trị,... và các tài liệu liên quan khác được công bố đúng hạn đến các cơ quan quản lý, chức năng và các cổ đông và nhà đầu tư quan tâm; đảm bảo các quyền lợi của cổ đông theo đúng Điều lệ và quy định pháp luật hiện hành.



Lắp đặt và hoàn thiện Phòng UPS & Battery cho XN Xây lắp, Khảo sát và Sửa chữa - VSP

1.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành:

Năm 2014, Ban Giám đốc đã nỗ lực và quyết liệt điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành nhiệm vụ trong năm tài chính 2014:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng ổn định; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực; các dự án đầu tư được triển khai đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng.
- Các chỉ số tài chính an toàn, đảm bảo và phát triển giá trị Vốn chủ sở hữu; dòng tiền ổn định.
- Đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động; xây dựng và đào tạo được đội ngũ lãnh đạo, lao động có trình độ phù hợp, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.

Tuy nhiên, để kết quả sản xuất kinh doanh đạt được những phát triển bền vững hơn nữa, Ban điều hành cần rà soát, triển khai và cải cách hệ thống quy trình làm việc; tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết hợp, đồng bộ và thống nhất giữa các Phòng và Đội Xây lắp Dịch vụ trong quá trình phối hợp công việc. Xây dựng một đội ngũ chuyên sâu trong công tác thương mại, marketing, tìm kiếm khách hàng trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn trong bối cảnh thị trường kinh doanh ngày càng có nhiều cạnh tranh khốc liệt.



Lãnh đạo Công ty đối thoại cùng người lao động tại Hội nghị tổng kết năm ngày 24/12/2014

2. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2014:

2.1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng quý, phân công trách nhiệm cho từng thành viên Ban Kiểm soát theo từng lĩnh vực, thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư, các hoạt động đầu tư, xây dựng, đấu thầu.
- Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính; phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; xem xét, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất, phạm vi và kết quả kiểm toán.
- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty PTSC trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.
- Phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, với mục đích bảo toàn và phát triển vốn.

2.2. Đánh giá hoạt động:

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. HĐQT và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty; Ban Kiểm soát được mời tham đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty và các cuộc họp khác.
- Ban Kiểm soát xem xét kết quả kiểm tra, kiểm soát nội bộ, Báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam, xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Công ty. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đã được tham khảo ý kiến HĐQT trước khi trình ĐHĐCĐ.
- Ban Kiểm soát thẩm định Báo cáo Tài chính; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập Báo cáo Tài chính hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban Giám đốc.

2.3. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Nhằm đảm bảo chiến lược phát triển bền vững, Công ty cần chú trọng công tác quản trị rủi ro trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Để thu hút nguồn nhân sự chất lượng cao và thực hiện tốt quy hoạch cán bộ quản lý, Công ty cần tiếp tục xây dựng và kiện toàn chính sách lương thưởng, hoàn thiện hệ thống đánh giá công việc một cách hiệu quả, công bằng và chuyên nghiệp, đảm bảo người lao động được đãi ngộ xứng đáng và gắn bó lâu dài với PVSb.
- Tăng cường công tác kiểm soát ngân sách, tiết kiệm chi phí, bảo đảm tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.



Đoàn Công tác do Bà Edlyn Khoo, Phó Lãnh sự thương mại - Giám đốc IE Singapore của TP. Hồ Chí Minh làm trưởng đoàn cùng các Lãnh đạo Công ty Oceanmaster Engineering Pte. Ltd. của Singapore đến thăm và làm việc với Công ty ngày 16/04/2014

III. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. TỔNG QUAN NĂM 2014:

Kinh tế thế giới năm 2014 kết thúc với nhiều khó khăn vẫn chưa được giải quyết, xung đột xảy ra ở nhiều nơi, căng thẳng trên biển Hoa Đông và biển Đông ... Trong nước, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát. Tăng trưởng kinh tế có bước phục hồi nhưng môi trường kinh doanh và năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong khi yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng cao. Việc Trung Quốc bất chấp luật pháp quốc tế, ngang nhiên hạ đặt giàn khoan trái phép trong vùng biển của Việt Nam, đe dọa nghiêm trọng hòa bình, ổn định và phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Vượt lên từ những khó khăn chung, đặc biệt được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc - Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC); Sự hợp tác giúp đỡ của các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty PTSC và trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước, cùng sự ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi của Địa phương; Xác định đúng tình hình, bám sát đầu tư và sản xuất kinh doanh, Công ty PVSĐ đã thực hiện nhiều giải pháp, tổ chức triển khai nhiều chương trình hành động, phát động nhiều phong trào thi đua, huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm duy trì và thực hiện tốt các hợp đồng cung ứng dịch vụ cho các công ty và nhà thầu dầu khí, đẩy mạnh các hoạt động marketing tìm kiếm các hợp đồng dịch vụ mới, thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh



Nghiệm thu và bàn giao cầu bánh xích LR 11350 - CRAWLER CRANE LR 11350 cho Liên doanh Dầu khí Việt Nga Vietsovetro

Với truyền thống đoàn kết, tinh thần làm việc nhiệt tình, năng động, sáng tạo, Công ty PVSĐ đã nỗ lực phấn đấu thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

Năm 2014, Công ty PVSĐ đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch năm với Tổng doanh thu là 89,38 tỷ đồng, đạt 119% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 2,21 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước đạt 5,41 tỷ đồng. Chi tiết kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2014 của Công ty như sau:

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:

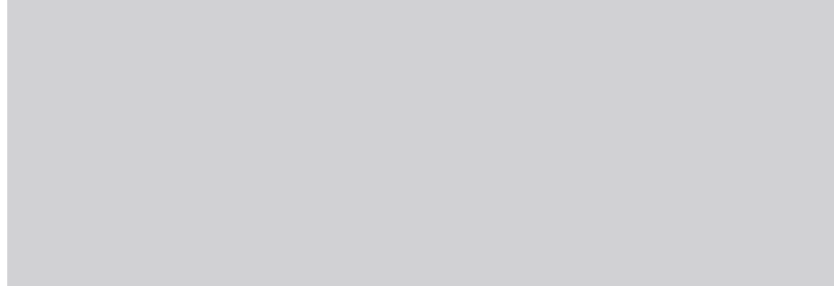
Đơn vị tính: Tỷ Đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2014	Thực hiện Năm 2014	Thực hiện Năm 2013	Tỷ lệ hoàn thành năm
1	Tổng doanh thu	75,00	89,38	98,91	119%
2	Lợi nhuận trước thuế	0,50	2,21	2,71	442%
3	Lợi nhuận sau thuế	0,39	1,32	1,06	338%
4	Nộp ngân sách nhà nước	3,39	5,41	6,73	-

2.2. Tình hình Tài chính:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
1	Tổng tài sản	812.506.602.475	813.919.949.706
2	Vốn chủ sở hữu	561.174.034.539	559.968.980.438
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	56.118.700.910	58.426.873.642
4	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	5.536.171.982	2.483.013.039
5	Lợi nhuận trước thuế	2.208.450.860	2.710.258.492
6	Lợi nhuận sau thuế	1.321.258.940	1.056.407.634



2.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Tình hình Tài sản

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2013
I- Tài sản ngắn hạn	574.214.730.547	568.417.330.627
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	80.299.004.041	540.185.785.253
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	455.000.000.000	0
3- Các khoản phải thu ngắn hạn	27.864.623.020	25.255.440.269
4- Hàng tồn kho	6.931.504.705	456.437.207
5- Các tài sản ngắn hạn khác	4.119.598.781	2.519.667.898
II - Tài sản dài hạn	238.291.871.928	245.502.619.079
1- Các khoản phải thu dài hạn	3.000.000	3.000.000
2- Tài sản cố định	31.061.457.139	33.312.610.711
3- Bất động sản đầu tư	207.012.407.619	211.747.679.479
4- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
5- Tài sản dài hạn khác	215.007.170	439.328.889
Tổng tài sản	812.506.602.475	813.919.949.706

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2013
I - Nợ phải trả	251.332.567.936	253.950.969.268
1 - Nợ ngắn hạn	19.592.188.122	17.893.981.590
2 - Nợ dài hạn	231.740.379.814	236.056.987.678
II - Vốn chủ sở hữu	561.174.034.539	559.968.980.438
1 - Vốn chủ sở hữu	561.174.034.539	559.968.980.438
2 - Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
Tổng nguồn vốn	812.506.602.475	813.919.949.706

3. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014:

3.1. Dịch vụ quản lý và cho thuê cơ sở hạ tầng:

Hiện nay Công ty đang quản lý và cho thuê 02 cơ sở hạ tầng mặt bằng cho Công ty cổ phần Chế tạo giàn khoan dầu khí PVShipyards (39,8ha) và Công ty cổ phần Kết cấu kim loại dầu khí PVC-MS (23,5ha) tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình với doanh thu đạt 5,2 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 5,9% tổng doanh thu năm 2014 của Công ty.



Mặt bằng cơ sở hạ tầng cho Công ty PVShipyards thuê tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình

3.2. Dịch vụ xây lắp cơ khí dầu khí:

Năm 2014, Công ty đã có bước phát triển vượt bậc trong lĩnh vực dịch vụ cơ khí, xây lắp và chế tạo các công trình dầu khí cả về quy mô tổ chức, năng lực kỹ thuật, kinh nghiệm và cơ sở hạ tầng để có thể đáp ứng được những yêu cầu ngày càng đa dạng và mang tính chất phức tạp của các chủ đầu tư, nhà thầu dầu khí. Để thực hiện các công việc dịch vụ xây lắp chế tạo cơ khí dầu khí, Công ty hiện có đủ nguồn nhân lực (công nhân, kỹ sư) và điều kiện cơ sở vật chất... sẵn sàng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của khách hàng, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng công trình. Việc tăng trưởng mạnh trong lĩnh vực dịch vụ cơ khí dầu khí đang dần khẳng định thương hiệu của Công ty với các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước.

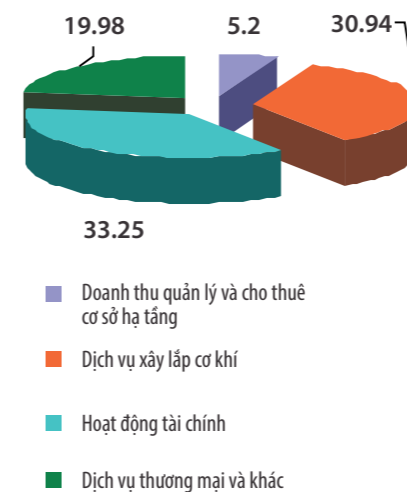
Trong năm 2014 Công ty đã thực hiện và hoàn thành các gói thầu xây lắp cơ khí, cụ thể là:

- Hoàn thành “Chế tạo SVSW and Conductor Piles của dự án Sư Tử Vàng Tây Nam”; “Dịch vụ chế tạo Clamps cho việc sửa chữa chân đế HST thuộc dự án HSTD”; “Dịch vụ chế tạo và tổ hợp sàn Upper Deck của dự án HRD” theo hợp đồng ký với PTSC – MC với tổng giá trị là 18,73 tỷ đồng.
- Hoàn thành gói thầu “Thi công lắp đặt hoàn thiện nội thất tàu 105K”; “Sửa chữa giàn khoan Cửu Long”; “Cung cấp dịch vụ chế tạo phần kết cấu và mua sắm, lắp đặt trên bờ các thiết bị nội thất, HVAC cho phòng UPS và Battery BK4” với tổng giá trị là 10,76 tỷ đồng.

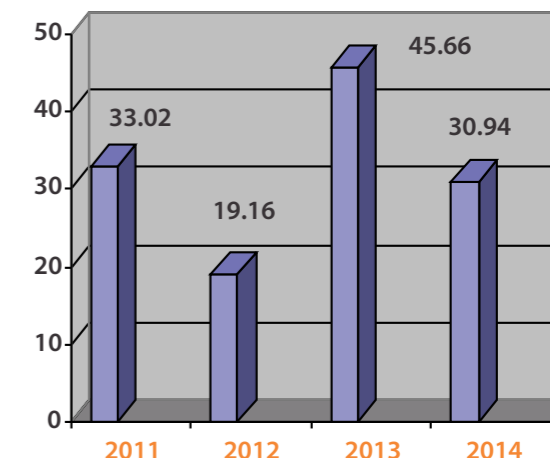
Các gói thầu Công ty đã ký trong năm 2014 và sẽ hoàn thành trong năm 2015, cụ thể là:

- “Thi công gói thầu Pipe Spools Fabrication Service of SMP9 Package thuộc dự án Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn” theo hợp đồng ký với PTSC – MC với giá trị là 40,18 tỷ đồng.
- “Thi công các khối kết cấu thuộc dự án đóng mới giàn khoan tự nâng Tam Đảo 05” theo hợp đồng được ký với PVShipyards với giá trị là 17,47 tỷ đồng.
- “Sửa chữa giàn khoan Đại Hùng 01” cho Nhà máy đóng tàu Dung Quất 1,36 tỷ đồng.

Với tổng giá trị thực hiện dịch vụ xây lắp cơ khí năm 2014 đạt 30,94 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 34,6% tổng doanh thu của Công ty, giảm 33% so với năm 2013. Nguyên nhân là một số hợp đồng đã ký năm 2014 sẽ được chuyển sang năm 2015 do chưa hoàn thành và chưa quyết toán khối lượng thi công.



Biểu đồ cơ cấu tỷ trọng doanh thu năm 2014



Biểu đồ tăng trưởng doanh thu xây lắp cơ khí



Thi công thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ chế tạo SVSW Piles and Conductor Piles cho PTSC M&C thuộc Dự án Sư Tử Vàng Tây Nam



Công nhân Công ty thi công chế tạo và lắp đặt công trình cơ khí dầu khí tại công trường

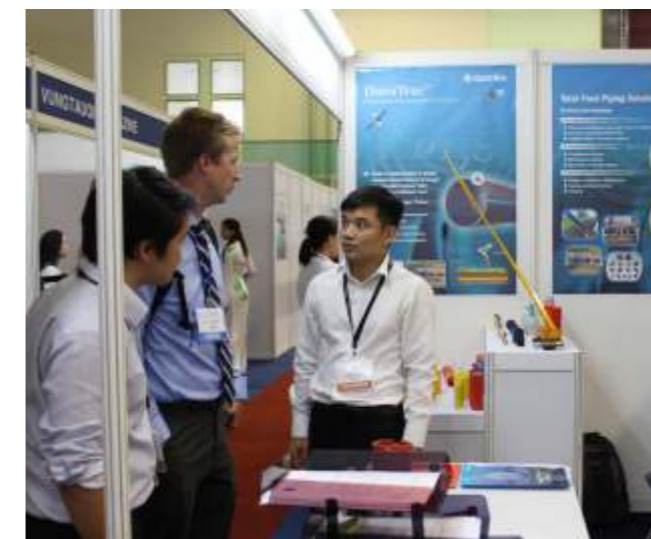
3.3. Dịch vụ thương mại dầu khí và dịch vụ khác:

Là một công ty thành viên của Tổng Công ty PTSC trong Tập đoàn Dầu khí nên luôn nhận được sự ủng hộ của các công ty, nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước. Trong năm 2014 Công ty đã ký kết và hoàn thành nhiều gói thầu thương mại như “Cung cấp vật tư (pipe, valve, fitting) cho BK-16; BK17-KB18”; “Cung cấp vật tư nội thất phục vụ sửa chữa giàn Đại Hùng 01” cho Liên doanh dầu khí Việt Nga với tổng giá trị 8,1 tỷ đồng.

Các hợp đồng thương mại đã ký với Liên doanh Dầu khí Việt Nga năm 2014 sẽ được chuyển tiếp sang năm 2015 gồm hợp đồng cung cấp hệ thống bơm cứu hỏa, van, bơm ngầm cho giàn Thiên Ứng; hợp đồng cung cấp Air Compressor Skid cho BKT – lô 09.1 với tổng giá trị của các hợp đồng là 2,96 triệu USD.



Lắp ráp cầu bánh xích LR 11350 - CRAWLER CRANE LR 11350 cho Vietsovpetro



3.4. Hoạt động khác:

Ngoài các hoạt động thương mại, Ban điều hành Công ty luôn tìm cách và triển khai các hoạt động PR, marketing để giới thiệu, quảng bá hình ảnh Công ty đến các nhà đầu tư, các công ty và nhà thầu dầu khí, các khách hàng trong và ngoài nước.



Lãnh đạo Tổng Công ty PTSC, PTSC-G&S và PVS hợp với Công ty Lọc Hóa dầu Long Sơn để tham gia cung cấp dịch vụ và điều hành cảng tạm cho dự án tổ hợp lọc hóa dầu Long Sơn



Giám đốc Công ty giới thiệu về các hoạt động của Công ty cho khách hàng tại Hội chợ triển lãm máy móc thiết bị và phụ liệu công nghiệp dầu khí OGAV 2013

4. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ:

4.1 Dự án Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình:

- Công ty đã được UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Giấy Chứng Nhận Đầu Tư số 49121000147 ngày 27/09/2012; cấp Giấy phép quy hoạch số 05/GPQH ngày 26/03/2013, bổ sung quy hoạch vào Nhóm cảng biển số 5 theo Văn bản số 13602/BGTVT-KHĐT ngày 13/12/2013.

- Trên cơ sở Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 05/06/2014 của UBND tỉnh BR-VT về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích đất thu hồi Căn cứ dịch vụ Hàng hải dầu khí Sao Mai – Bến Đình, Công ty đang tiếp tục làm việc với các cơ quan ban ngành của tỉnh để triển khai công tác đền bù giải phóng mặt bằng và các thủ tục về quyền sử dụng đất. Hiện nay Công ty đã được UBND tỉnh BR-VT ký quyết định cho thuê đất đợt I với diện tích 89ha.

4.2. Dự án Khu dịch vụ Dầu khí 35ha:

Công ty hiện đang phối hợp với các Ban chuyên môn của Tổng Công ty PTSC để hoàn thiện phương án thực hiện đầu tư hiệu quả nhất trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

4.3. Đầu tư xây dựng xưởng gia công chế tạo cơ khí phục vụ thi công gói thầu chế tạo Pipe spools cho dự án Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn:

Trên cơ sở Nghị quyết số 809/NQ-DVKT-HĐQT ngày 15/08/2014 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty PTSC về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư, Công ty đã tiến hành khởi công ngày 21/12/2014 và dự kiến hoàn thành trong tháng 3/2015.



Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đến thăm và làm việc với Công ty tại công trường Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình.

5. KẾ HOẠCH NĂM 2015:

Năm 2015 dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến rất khó lường. Xung đột đang diễn ra ở nhiều nơi. Tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn trong khu vực đang diễn ra quyết liệt và tranh chấp chủ quyền biển đảo vẫn rất phức tạp.

Kinh tế nước ta tiếp tục hội nhập sâu rộng và phải cạnh tranh gay gắt hơn, tác động ảnh hưởng mạnh của việc giá dầu giảm sâu đang đặt ra ra nhiều khó khăn, thách thức, các dự án đầu tư, xây lắp, các hoạt động dịch vụ dầu khí có thể giãn hoặc dừng... Tuy nhiên với những lợi thế sẵn có, với quan điểm phát triển bền vững, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2015 với mức doanh thu 169,24 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 0,42 tỷ đồng, với các chỉ tiêu tài chính cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2014
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	169,24	89,38
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,71	2,21
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,42	1,32
4	Thuế và các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	4,16	5,41
5	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	102,82	4,92



Lãnh đạo Công ty và đại diện Người lao động ký kết giao ước Thi đua hoàn thành kế hoạch năm 2015

Để đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch trên, Công ty đã đề ra một số biện pháp cụ thể như sau:

- Tiếp tục duy trì, tận dụng và phát huy sự hỗ trợ hiệu quả của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty PTSC nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của đơn vị.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý ISO trong Công ty, đảm bảo tính khoa học và đạt hiệu quả cao.
- Phát triển nguồn nhân lực theo hướng gọn nhẹ, chuyên nghiệp và hiệu quả, đi đôi với chính sách lương thưởng và các chính sách thu hút nguồn nhân lực phù hợp nhằm động viên CBCNV, nâng cao năng suất và hiệu quả công việc.
- Tích cực hoàn thành các hạng mục đã được phê duyệt đầu tư đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.
- Thực hiện công tác lập và quản lý ngân sách theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty PTSC và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Quản lý chặt chẽ chi phí và xây dựng công trình tiết kiệm, chống lãng phí tốt trong năm 2015.



Tham gia hội thao các đơn vị thành viên Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tại Đà Nẵng tháng 5/2014

IV. MINH BẠCH THÔNG TIN VÀ TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG:

1. MINH BẠCH THÔNG TIN:

Nhận thức được tầm quan trọng và xem vai trò của minh bạch thông tin là một phần không thể thiếu trong sự phát triển bền vững, lâu dài của Công ty. PVSb đã xây dựng và không ngừng cải tiến hệ thống quản trị nội bộ, quy trình trao đổi thông tin trong và ngoài Công ty, tạo sự liên kết trong nội bộ PVSb, giữa PVSb với các cổ đông, cộng đồng và xã hội.

Trong những năm qua, Công ty đã tiếp đón nhiều cổ đông, quỹ đầu tư, công ty chứng khoán, các đối tác chiến lược,... nhằm giới thiệu về quá trình hình thành và phát triển của Công ty, cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính cũng như chia sẻ kế hoạch đầu tư, định hướng phát triển kinh doanh của PVSb trong tương lai.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin định kỳ theo quy định như Báo cáo Tài chính, Báo cáo thường niên, Báo cáo tình hình quản trị,... và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán. Thông tin được thường xuyên cập nhật và đăng tải trên website www.pvsb.com.vn đảm bảo tính công khai và minh bạch về hoạt động của Công ty.

Công ty đã ban hành quy trình công bố thông tin để toàn thể cán bộ công nhân viên nhận thức được vai trò của minh bạch thông tin và nắm được quy trình công bố thông tin theo đúng pháp luật, là cơ sở để quản lý hoạt động trao đổi thông tin dễ dàng hơn.

2. QUAN HỆ CỔ ĐÔNG:

Trong những năm qua, công tác quan hệ cổ đông đã trở thành một cầu nối vững chắc kết nối PVSb với cộng đồng nhà đầu tư. Thông tin luôn được cung cấp trung thực, kịp thời đã mang đến cho nhà đầu tư một bức tranh rõ nét về Công ty PVSb. Và với thái độ cầu thị, PVSb đã tiếp nhận nhiều phản hồi tích cực từ cộng đồng nhà đầu tư để hoàn thiện và phát triển hệ thống quản trị doanh nghiệp theo xu hướng bền vững, hài hòa với lợi ích môi trường và xã hội.

Ban lãnh đạo Công ty luôn xác định hoạt động quan hệ cổ đông là hoạt động quan trọng không thể tách rời với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như xác định trách nhiệm trong việc nâng cao lòng tin của cổ đông, nhà đầu tư thông qua việc minh bạch trong quản lý, chủ động cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác cho cộng đồng nhà đầu tư, ...

3. TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG:

Bên cạnh nỗ lực không ngừng vươn tầm lớn mạnh, PVSb cũng luôn ý thức gìn giữ và phát huy truyền thống tương thân tương ái của dân tộc thông qua các hoạt động phát triển cộng đồng hướng đến mục tiêu phát triển bền vững của Công ty với phương châm:

**“ PVSb CHĂM LO CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG
MANG UY TÍN THƯƠNG HIỆU TỎA RỘNG ”**

Năm 2014, Công ty PVSb và cán bộ công nhân viên đã đóng góp tổng cộng 541 triệu đồng để thực hiện công tác an sinh - xã hội hướng về cộng đồng, cụ thể là: Ủng hộ Quỹ vì thế hệ trẻ 1 ngày lương 110 triệu. Ủng hộ Quỹ tương trợ đầu khí 2 ngày lương 110 triệu. Ủng hộ Quỹ nghĩa tình đồng đội 2 ngày lương 104 triệu. Ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt 2 ngày lương 106 triệu. Ủng hộ CBCNV Công ty có hoàn cảnh khó khăn 111 triệu.

Chung vai phát triển cộng đồng đã thực sự trở thành sứ mệnh và tâm nguyện của toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty PVSb. Xuyên suốt trong năm 2014, các hoạt động an sinh - xã hội vì một cộng đồng lành mạnh đã được Công đoàn, Đoàn Thanh niên cùng toàn thể CBCNV của Công ty thực hiện liên tục và rộng khắp cả nước với mục tiêu chung tay hành động góp sức xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội....



Hình ảnh Đoàn Thanh niên Công ty kết hợp cùng Hội từ thiện Yêu Vũng Tàu tổ chức chương trình “Tiếp sức đến trường” tặng quà cho các em học sinh nghèo tại Xã Phước Tân, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 Đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Table with 2 columns: Name and Position. Includes Ông Trần Hải Bình (Chủ tịch), Ông Phùng Như Dũng, Ông Lê Triều Thanh, Ông Nguyễn Tấn Hòa, Ông Nguyễn Việt Đạt (Thành viên).

Ban Giám đốc

Table with 2 columns: Name and Position. Includes Ông Phùng Như Dũng (Giám đốc), Ông Đặng Đức Hồi, Ông Trần Chí Dũng, Ông Trần Đức Hạnh (Phó Giám đốc).

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- List of responsibilities including: Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán; Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không; Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc, Phùng Như Dũng, Giám đốc, Ngày 06 tháng 3 năm 2015. Includes a red circular stamp and a signature.

Vertical stamp: N: 350794814, CG, CH, D, SAO MAI, B, D, T, A, B.

Vertical stamp: CHỮA CỐ Y, ICH NHU, DENT, VIEN, 1 - T, A, C.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel : +848 3910 0751
Fax: +848 3910 0750
www.deloitte.com/vn

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 06 tháng 3 năm 2015, từ trang 3 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



[Signature]
Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0036-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH Deloitte Việt Nam Ngày 06 tháng 3 năm 2015 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

[Signature]
Huỳnh Thanh Phương
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 2061-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 01-DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		574.214.730.547	568.417.330.627
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	80.299.004.041	540.185.785.253
1. Tiền	111		65.299.004.041	4.185.785.253
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	536.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	455.000.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		455.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27.864.623.020	25.255.440.269
1. Phải thu khách hàng	131		11.404.626.628	20.962.635.773
2. Trả trước cho người bán	132	7	5.414.656.886	194.743.386
3. Các khoản phải thu khác	135	8	11.045.339.506	4.098.061.110
IV. Hàng tồn kho	140	9	6.931.504.705	456.437.207
1. Hàng tồn kho	141		6.931.504.705	456.437.207
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.119.598.781	2.519.667.898
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		163.261.867	180.128.744
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.779.837.989	1.710.268.749
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	10	751.207.169	437.804.651
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		425.291.756	191.465.754
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		238.291.871.928	245.502.619.079
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.000.000	3.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	218		3.000.000	3.000.000
II. Tài sản cố định	220		31.061.457.139	33.312.610.711
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	12.938.996.066	15.640.554.369
- Nguyên giá	222		26.047.372.200	26.006.585.200
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13.108.376.134)	(10.366.030.831)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		53.372.880	53.372.880
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(53.372.880)	(53.372.880)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	12	18.122.461.073	17.672.056.342
III. Bất động sản đầu tư	240	13	207.012.407.619	211.747.679.479
- Nguyên giá	241		229.280.786.454	229.280.786.454
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(22.268.378.835)	(17.533.106.975)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	14	-	-
1. Đầu tư tài chính dài hạn khác	258		10.530.000.000	10.530.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(10.530.000.000)	(10.530.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		215.007.170	439.328.889
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		215.007.170	439.328.889
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		812.506.602.475	813.919.949.706

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 23 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 01-DN
 Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014		31/12/2013	
NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		251.332.567.936		253.950.969.268	
I. Nợ ngắn hạn	310		19.592.188.122		17.893.981.590	
1. Phải trả người bán	312		6.888.499.668		11.742.203.318	
2. Người mua trả tiền trước	313	15	6.570.777.440		-	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		111.376.267		178.597.277	
4. Phải trả người lao động	315		410.131.742		1.137.558.409	
5. Chi phí phải trả	316		1.289.251.685		609.162.314	
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	16	4.082.909.822		4.026.204.035	
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		239.241.498		200.256.237	
II. Nợ dài hạn	330		231.740.379.814		236.056.987.678	
1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	17	4.165.627.354		3.278.435.434	
2. Doanh thu chưa thực hiện	338	18	227.498.561.984		232.702.361.768	
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		76.190.476		76.190.476	
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		561.174.034.539		559.968.980.438	
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	561.174.034.539		559.968.980.438	
1. Vốn điều lệ	411		500.000.000.000		500.000.000.000	
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		31.795.606.375		31.510.376.314	
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		11.776.150.509		11.670.509.746	
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		17.602.277.655		16.788.094.378	
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		812.506.602.475		813.919.949.706	
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			31/12/2014		31/12/2013	
Ngoại tệ các loại						
Đồng Đô la Mỹ ("USD")			2.539.506		31.160	
Đồng Euro ("EUR")			101		102	




Trần Thị Hồng Lan
 Người lập biểu



Phạm Minh VI
 Kế toán trưởng




 Phùng Như Dũng
 Giám đốc
 Ngày 06 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 23 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 02-DN
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2014		2013	
1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	01		56.118.700.910		58.426.873.642	
2. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ (10=01)	10	21	56.118.700.910		58.426.873.642	
3. Giá vốn dịch vụ cung cấp	11	22	50.582.528.928		55.943.860.603	
4. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		5.536.171.982		2.483.013.039	
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	33.250.158.487		40.349.225.084	
6. Chi phí tài chính	22		-		1.672.087	
7. Chi phí bán hàng	24		1.911.151.007		1.910.677.854	
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		34.674.983.148		28.740.411.702	
9. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20-7-8)	30		2.200.196.314		12.179.476.480	
10. Thu nhập khác	31		8.254.546		133.346.226	
11. Chi phí khác	32		-		9.602.564.214	
12. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40		8.254.546		(9.469.217.988)	
13. Lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		2.208.450.860		2.710.258.492	
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	25	-		1.364.469.817	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	17	887.191.920		289.381.041	
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.321.258.940		1.056.407.634	
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26				21


 Trần Thị Hồng Lan
 Người lập biểu


 Phạm Minh VI
 Kế toán trưởng



 Phùng Như Dũng
 Giám đốc
 Ngày 06 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 23 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 03-DN
 Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2014	2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.208.450.860	2.710.258.492
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	7.591.310.163	7.659.102.673
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	04	(160.933.847)	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(32.980.429.663)	(31.543.911.204)
3. Lỗ từ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(23.341.602.487)	(21.174.550.039)
Thay đổi các khoản phải thu	09	2.516.742.714	(15.619.265.006)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(6.475.067.498)	(237.263.416)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(3.544.578.513)	(3.570.436.499)
Thay đổi chi phí trả trước	12	241.188.596	(285.530.434)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(77.219.578)	(539.755.396)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(30.680.536.766)	(41.426.800.790)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(604.884.731)	(1.554.645.217)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	2.800.000	-
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(498.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	43.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi tiền gửi	27	26.234.906.438	41.770.577.080
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(429.367.178.293)	40.215.931.863
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(460.047.715.059)	(1.210.868.927)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	540.185.785.253	541.396.654.180
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	160.933.847	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	80.299.004.041	541.396.654.180

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ:

Tiền thu từ lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 10.758.584.335 đồng (2013: 4.015.861.110 đồng), thể hiện khoản thu nhập từ lãi tiền gửi chưa nhận được tại ngày 31 tháng 12 năm 2014. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Trần Thị Hồng Lan
 Người lập biểu

Phạm Minh Vi
 Kế toán trưởng

Phùng Nhật Đông
 Ngày 06 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh kèm theo từ trang 7 đến trang 23 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 49121000147 ngày 27 tháng 9 năm 2012 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp. Giấy Chứng nhận Đầu tư này thay thế cho Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4903000636 ngày 07 tháng 5 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 84 người (31 tháng 12 năm 2013: 84 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy Chứng nhận đầu tư là khai thác cụm cảng và khu kinh tế Sao Mai - Bến Đình, khai thác cụm cảng container, sản xuất, sửa chữa và cho thuê container; xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí; lắp ráp giàn khoan và các công trình nổi phục vụ ngành dầu khí; đóng mới và sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nổi; kinh doanh máy móc, thiết bị phục vụ ngành dầu khí và hàng hải, phân bón, vật liệu xây dựng, hóa chất; kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy nội bộ; cho thuê các thiết bị vận tải, kho bãi.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

500
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
 1-002
 ANH TY HUU TTI IAM
 10C

3487
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH
 BA RI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) MẪU B 09-DN
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản kỳ quỹ.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho chủ yếu bao gồm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến các dự án và các chi phí phát sinh liên quan đến dịch vụ tư vấn quản lý dự án.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Máy móc, thiết bị	7
Phương tiện vận tải	7
Thiết bị văn phòng	3 - 5
Tài sản hữu hình khác	10

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) MẪU B 09-DN
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm (05) năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm cơ sở hạ tầng do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

Các khoản đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư vào công ty khác với tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của đơn vị nhận đầu tư và được phản ánh theo giá gốc. Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn khác được trích lập cho các khoản đầu tư dài hạn nếu đơn vị nhận đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư).

Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba (03) năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) MẪU B 09-DN
 Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
 (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
 Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng. (xem chi tiết dưới đây)
 Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) MẪU B 09-DN
 Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Tiền mặt	36.803.609	81.285.457
Tiền gửi ngân hàng	65.262.200.432	4.104.499.796
Các khoản tương đương tiền	15.000.000.000	536.000.000.000
	80.299.004.041	540.185.785.253

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và các khoản ủy thác đầu tư tại các công ty tài chính có kỳ hạn nhỏ hơn hoặc bằng 3 tháng với lãi suất được hưởng là 6%/năm (2013: 7%/năm).

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn lớn hơn 3 tháng và dưới 1 năm với lãi suất được hưởng từ 6% đến 7%/năm.

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

Đây là khoản tiền ứng trước cho nhà cung cấp để thực hiện các dự án mà Công ty đóng vai trò là nhà thầu phụ trong các dự án này.

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Lãi phải thu từ tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	10.758.584.335	4.015.861.110
Khác	286.755.171	82.200.000
	11.045.339.506	4.098.061.110

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) MẪU B 09-DN
 Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Hàng đang đi đường	591.305.040	-
Hàng hóa	73.790.689	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.266.408.976	456.437.207
	6.931.504.705	456.437.207

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chủ yếu liên quan đến các hợp đồng "thi công lắp đặt hoàn thiện nội thất tàu 105K" và "sửa chữa giàn khoan Đại Hùng 01" cho Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất, "thi công các khối kết cấu thuộc dự án đóng mới giàn khoan Tam Đảo 05" cho Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí, và "lắp đặt đường ống cho gói thầu SMP9" cho Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, các hợp đồng này vẫn đang trong quá trình thực hiện.

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa của năm trước và thuế nhập khẩu nộp thừa năm nay.

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản hữu hình khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2014	1.369.100.000	4.479.393.486	570.609.705	19.587.482.009	26.006.585.200
Tăng trong năm	-	-	39.980.000	114.500.000	154.480.000
Thanh lý	-	-	(113.693.000)	-	(113.693.000)
Tại ngày 31/12/2014	<u>1.369.100.000</u>	<u>4.479.393.486</u>	<u>496.896.705</u>	<u>19.701.982.009</u>	<u>26.047.372.200</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2014	628.293.250	3.038.344.094	474.517.076	6.224.876.411	10.366.030.831
Khấu hao trong năm	195.585.852	623.506.536	58.640.523	1.978.305.392	2.856.038.303
Thanh lý	-	-	(113.693.000)	-	(113.693.000)
Tại ngày 31/12/2014	<u>823.879.102</u>	<u>3.661.850.630</u>	<u>419.464.599</u>	<u>8.203.181.803</u>	<u>13.108.376.134</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2014	<u>545.220.898</u>	<u>817.542.856</u>	<u>77.432.106</u>	<u>11.498.800.206</u>	<u>12.938.996.066</u>
Tại ngày 31/12/2013	<u>740.806.750</u>	<u>1.441.049.392</u>	<u>96.092.629</u>	<u>13.362.605.598</u>	<u>15.640.554.369</u>

Nguyên giá các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 1.243.368.944 đồng (31 tháng 12 năm 2013: 389.547.282 đồng).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	2014 VND	2013 VND
Số dư đầu năm	17.672.056.342	24.945.136.432
Tăng trong năm	450.404.731	1.483.030.230
Kết chuyển sang chi phí	-	(8.756.110.320)
Số dư cuối năm	18.122.461.073	17.672.056.342

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) MẪU B 09-DN
 Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện tổng chi phí xây dựng Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình trên diện tích 160 ha đất (31 tháng 12 năm 2013: 17.672.056.342). Tổng vốn đầu tư của dự án là 6.100.000.000.000 đồng, thời gian triển khai và hoàn thành dự kiến là từ năm 2012 đến năm 2017.

13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Cơ sở hạ tầng VND
NGUYÊN GIÁ	
Tại ngày 01/01/2014 và 31/12/2014	229.280.786.454
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 01/01/2014	17.533.106.975
Khấu hao trong năm	4.735.271.860
Tại ngày 31/12/2014	<u>22.268.378.835</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 31/12/2014	<u>207.012.407.619</u>
Tại ngày 31/12/2013	<u>211.747.679.479</u>

Chi tiết nguyên giá bất động sản đầu tư của Công ty như sau:

	31/12/2014 và 31/12/2013 VND
Dự án Cơ sở hạ tầng - 39,8 hectare (i)	131.881.668.267
Dự án Cơ sở hạ tầng - 23 hectare (ii)	97.399.118.187
	229.280.786.454

(i) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng và diện tích đất 39,8 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai Bến Đình đã hoàn thành năm 2009 và sau đó được thuê bởi Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí từ năm 2010. Bất động sản đầu tư này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian thuê là 48 năm.

(ii) Bất động sản đầu tư thể hiện cơ sở hạ tầng và diện tích đất 23 ha tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình của dự án Sao Mai - Bến Đình được thuê bởi Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí năm 2010. Giá trị thực của khoản đầu tư này được tạm ghi nhận vào năm 2010 và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 49 năm. Năm 2011, bất động sản đầu tư này được quyết toán đầu tư và không có sự biến đổi đáng kể trong giá trị của bất động sản đầu tư này.

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một Công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
 Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Đầu tư dài hạn khác	10.530.000.000	10.530.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(10.530.000.000)	(10.530.000.000)
	<u>-</u>	<u>-</u>

Đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (Sopewaco), với số tiền đầu tư tương đương 13,16% vốn điều lệ của đơn vị nhận đầu tư. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2014, Sopewaco phát sinh khoản lỗ vượt quá vốn chủ sở hữu; do đó, Công ty quyết định lập dự phòng toàn bộ cho khoản đầu tư này.

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

Đây là các khoản nhận ứng trước từ khách hàng và nhà thầu chính liên quan tới việc thực hiện các dự án mà Công ty đóng vai trò là nhà thầu phụ.

16. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác chủ yếu liên quan tới khoản cổ tức phải trả cho các cổ đông từ các năm trước nhưng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, các cổ đông vẫn chưa liên hệ với Công ty để nhận khoản cổ tức này.

17. THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI PHẢI TRẢ

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận trên khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của bất động sản đầu tư và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp do có sự khác biệt về thời gian tính khấu hao Cơ quan Thuế cho phép theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính là 25 năm và thời gian tính khấu hao của Công ty áp dụng là 48 năm.

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm.

	Chênh lệch khấu hao
	VND
Tại ngày 01/01/2014	3.278.435.434
Ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	887.191.920
Tại ngày 31/12/2014	<u>4.165.627.354</u>

18. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện thể hiện số tiền Công ty được trả trước từ việc cho thuê cơ sở hạ tầng tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình, thành phố Vũng Tàu.

Chi tiết số dư doanh thu chưa thực hiện của Công ty như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Doanh thu chưa thực hiện dự án 39,8 ha	129.746.397.760	132.763.755.847
Doanh thu chưa thực hiện dự án 23 ha	97.752.164.224	99.938.605.921
	<u>227.498.561.984</u>	<u>232.702.361.768</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
 Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2013	500.000.000.000	31.510.376.314	11.670.509.746	18.731.686.744	561.912.572.804
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.056.407.634	1.056.407.634
Chi trả cổ tức	-	-	-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2013	500.000.000.000	31.510.376.314	11.670.509.746	16.788.094.378	559.968.980.438
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.321.258.940	1.321.258.940
Phân phối các quỹ	-	285.230.061	105.640.763	(507.075.663)	(116.204.839)
Tại ngày 31/12/2014	<u>500.000.000.000</u>	<u>31.795.606.375</u>	<u>11.776.150.509</u>	<u>17.602.277.655</u>	<u>561.174.034.539</u>

Vốn điều lệ	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đầu tư 50 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	500.000.000.000	500.000.000.000
Cổ phần đã phát hành và thu tiền 50 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	500.000.000.000	500.000.000.000

Theo Giấy chứng nhận đầu tư, vốn điều lệ của Công ty là 500 tỷ đồng được chia thành 50.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng. Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

Tình hình góp vốn điều lệ của của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đầu tư		Vốn đã góp	
	VND	%	31/12/2014	31/12/2013
			VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	210.250.000.000	42,05	210.230.500.000	210.230.500.000
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	50.924.000.000	10,18	-	50.924.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu			50.924.000.000	-
Các cổ đông khác	238.826.000.000	47,77	238.845.500.000	238.845.500.000
	<u>500.000.000.000</u>	<u>100</u>	<u>500.000.000.000</u>	<u>500.000.000.000</u>

Tại ngày 26 tháng 11 năm 2014, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần sở hữu trong Công ty cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) MẪU B 09-DN
 Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

20. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động - Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí và Bộ phận kinh doanh cụm cảng. Công ty lập báo cáo bộ phận theo hai bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của hai bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí: Xây dựng công trình theo hợp đồng.

Bộ phận kinh doanh cụm cảng: Cho thuê cơ sở hạ tầng là bất động sản đầu tư.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Năm 2014

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31/12/2014	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	220.627.758.028	26.167.674.383	246.795.432.411
Tài sản không phân bổ			565.711.170.064
Tổng tài sản			812.506.602.475
Nợ phải trả bộ phận	231.803.757.018	4.546.834.525	236.350.591.543
Nợ phải trả không phân bổ			14.981.976.393
Tổng nợ phải trả			251.332.567.936

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

2014	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Doanh thu			
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.203.799.784	50.914.901.126	56.118.700.910
Tổng doanh thu	5.203.799.784	50.914.901.126	56.118.700.910
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Kết quả hoạt động kinh doanh	468.527.928	5.067.644.054	5.536.171.982
Chi phí không phân bổ			(36.586.134.155)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh			(31.049.962.173)
Doanh thu hoạt động tài chính			33.250.158.487
Lợi nhuận khác			8.254.546
Lợi nhuận trước thuế			2.208.450.860
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(887.191.920)
Lợi nhuận trong năm			1.321.258.940
Thông tin khác			
Khấu hao			7.591.310.163

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) MẪU B 09-DN
 Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Năm 2013

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31/12/2013	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	243.692.291.329	24.692.083.976	268.384.375.305
Tài sản không phân bổ			545.535.574.401
Tổng tài sản			813.919.949.706
Nợ phải trả bộ phận	236.059.443.402	11.713.656.062	247.773.099.464
Nợ phải trả không phân bổ			6.177.869.804
Tổng nợ phải trả			253.950.969.268

Báo cáo kết quả kinh doanh

2013	Bộ phận kinh doanh cụm cảng VND	Bộ phận xây dựng các công trình phục vụ ngành dầu khí VND	Tổng VND
Doanh thu			
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.203.799.784	53.223.073.858	58.426.873.642
Tổng doanh thu	5.203.799.784	53.223.073.858	58.426.873.642
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Kết quả hoạt động kinh doanh	468.527.928	2.014.485.111	2.483.013.039
Chi phí không phân bổ			(30.651.089.556)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh			(28.168.076.517)
Doanh thu hoạt động tài chính			40.349.225.084
Lỗ khác			(9.469.217.988)
Chi phí tài chính			(1.672.087)
Lợi nhuận trước thuế			2.710.258.492
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.364.469.817)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(289.381.041)
Lợi nhuận trong năm			1.056.407.634
Thông tin khác			
Khấu hao			7.659.102.673

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam nên không có bộ phận theo khu vực địa lý cần báo cáo.

21. DOANH THU THUẦN VỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2014 VND	2013 VND
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	5.203.799.784	5.203.799.784
Doanh thu cung cấp dịch vụ	50.914.901.126	53.223.073.858
	56.118.700.910	58.426.873.642

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) MẪU B 09-DN
 Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

22. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2014 VND	2013 VND
Chi phí khấu hao bất động sản đầu tư	4.735.271.856	4.735.271.856
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	45.847.257.072	51.208.588.747
	50.582.528.928	55.943.860.603

23. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2014 VND	2013 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.831.883.276	27.265.738.419
Chi phí nhân công	34.707.418.314	32.434.713.085
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.591.310.163	7.659.102.673
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.068.848.782	12.963.038.620
Chi phí khác bằng tiền	7.512.765.341	6.728.794.569
	86.712.225.876	87.051.387.366

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2014 VND	2013 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	32.977.629.663	40.300.021.524
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	111.594.977	49.203.560
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	160.933.847	-
	33.250.158.487	40.349.225.084

25. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2014 VND	2013 VND
Lợi nhuận trước thuế	2.208.450.860	2.710.258.492
Điều chỉnh thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(4.736.893.446)	(7.449.794.591)
<i>Dự phòng quỹ lương</i>	-	(3.013.834.992)
<i>Chênh lệch khấu hao (Thuyết minh số 17)</i>	(4.435.959.599)	(4.435.959.599)
<i>Các khoản khác</i>	(300.933.847)	-
Cộng: Chi phí không được khấu trừ	894.093.777	10.197.415.368
Thu nhập chịu thuế	(1.634.348.809)	5.457.879.269
Thuế suất	22%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	1.364.469.817

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 22% (năm 2013: 25%) trên thu nhập chịu thuế.

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2014 VND	2013 VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.321.258.940	1.056.407.634
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	50.000.000	50.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	21

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo) MẪU B 09-DN
 Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

27. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2014 VND	2013 VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	4.280.830.188	4.284.875.638

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Trong vòng một năm	3.642.226.819	3.454.236.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	4.123.684.603	3.756.300.000
	7.765.911.422	7.210.536.000

Khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện các khoản thanh toán cho việc thuê văn phòng có thời hạn thuê từ 1 đến 2 năm và khoản thanh toán cho chi phí thuê mặt bãi khu Kinh tế Sao Mai - Bến Đình với thời hạn thuê 5 năm.

28. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty chỉ gồm phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	80.299.004.041	540.185.785.253
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	455.000.000.000	-
Phải thu khách hàng	11.404.626.628	20.962.635.773
Phải thu khác	10.758.584.335	4.015.861.110
Các khoản ký quỹ	3.000.000	3.000.000
Tổng cộng	557.465.215.004	565.167.282.136

Công nợ tài chính

Phải trả người bán	6.888.499.668	11.742.203.318
Phải trả khác	3.985.794.182	3.991.160.495
Chi phí phải trả	1.289.251.685	609.162.314
Tổng cộng	12.163.545.535	16.342.526.127

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro về giá hàng hóa), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản		Nợ phải trả	
	31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	54.254.462.161	657.018.088	-	-
Euro (EUR)	2.222.269	2.912.614	-	-

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Phân tích sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá Đô la Mỹ tăng/giảm 3% so với Đồng Việt Nam. Tỷ lệ thay đổi 3% được Ban Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 3% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá của Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ tăng/giảm các khoản tương ứng là 1.627.633.865 đồng (2013: 19.797.921 đồng).

Phân tích tương tự như trên cho Euro thì không có ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng là các bên liên quan của Công ty.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 – 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2014			
Tiền và các khoản tương đương tiền	80.299.004.041	-	80.299.004.041
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	455.000.000.000	-	455.000.000.000
Phải thu khách hàng	11.404.626.628	-	11.404.626.628
Phải thu khác	10.758.584.335	-	10.758.584.335
Các khoản ký quỹ	-	3.000.000	3.000.000
Tổng cộng	557.462.215.004	3.000.000	557.465.215.004
Phải trả người bán	6.888.499.668	-	6.888.499.668
Phải trả khác	3.985.794.182	-	3.985.794.182
Chi phí phải trả	1.289.251.685	-	1.289.251.685
Tổng cộng	12.163.545.535	-	12.163.545.535
Chênh lệch thanh khoản thuần	545.298.669.469	3.000.000	545.301.669.469

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 – 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2013			
Tiền và các khoản tương đương tiền	540.185.785.253	-	540.185.785.253
Phải thu khách hàng	20.962.635.773	-	20.962.635.773
Phải thu khác	4.015.861.110	-	4.015.861.110
Các khoản ký quỹ	-	3.000.000	3.000.000
Tổng cộng	565.164.282.136	3.000.000	565.167.282.136
Phải trả người bán	11.742.203.318	-	11.742.203.318
Phải trả khác	3.991.160.495	-	3.991.160.495
Chi phí phải trả	609.162.314	-	609.162.314
Tổng cộng	16.342.526.127	-	16.342.526.127
Chênh lệch thanh khoản thuần	548.821.756.009	3.000.000	548.824.756.009

Dựa vào bảng trên, Công ty có khả năng thanh khoản tốt vì các chênh lệch thanh khoản thuần đều thể hiện số dư dương.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
 Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

29. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – PTSC “(PTSC)”	Chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Thành viên PTSC
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí PTSC	Thành viên PTSC
Công ty Cảng dịch vụ Dầu khí	Thành viên PTSC
Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC	Thành viên PTSC
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ của PTSC

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2014 VND	2013 VND
Cung cấp dịch vụ		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	-	3.300.561.671
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	5.585.454.119	4.297.219.864
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	26.113.028.946	8.715.207.378
Bảo dưỡng Công trình Dầu khí biển PTSC	-	14.629.646.940
Mua dịch vụ		
Mua dịch vụ của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	1.477.944.941	3.683.053.940
Mua dịch vụ của Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí PTSC	2.737.008.132	2.477.125.835
Mua dịch vụ của Công ty Cảng dịch vụ dầu khí	1.029.927.500	1.254.546.600
Mua dịch vụ của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	843.348.715	675.748.139
Phí sử dụng thương hiệu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	-	107.349.851

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2014 VND	2013 VND
Lương và thưởng	2.756.002.363	2.965.066.030

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ SAO MAI - BẾN ĐÌNH

Lầu 16, Tòa nhà khách sạn Dầu khí, 9-11 đường Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu **Báo cáo tài chính**
 Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

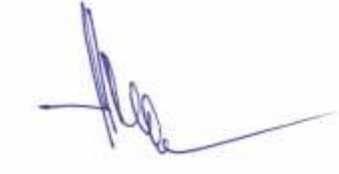
MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Các khoản phải thu		
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	-	1.210.392.778
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	694.188.000	6.697.242.542
Công ty CP Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển PTSC	-	6.091.024.394
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	1.676.911.362	374.698.602
Các khoản phải trả		
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	325.918.252	668.878.364
Công ty Cảng dịch vụ dầu khí	2.729.815	1.380.001.260
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	-	743.322.953
Ứng trước từ khách hàng		
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	1.921.821.440	-
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải PTSC	4.648.956.000	-


 Trần Thị Hồng Lan
 Người lập biểu


 Phạm Minh Vi
 Kế toán trưởng


 Phùng Như Dũng
 Giám đốc
 Ngày 06 tháng 3 năm 2015

34814
 TY
 IAN
 AU KI
 EN DINH
 ARIA

00-002
 HANH
 G TY
 EN HUU
 ITTE
 NAM
 HO CU

